

Thứ sáu, ngày 22 tháng 6 năm 2018

Vietnam Daily Review

Hồi phục cuối tuần

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 25/6/2018		•	
Week 25/6-29/6/2018		•	
Tháng 6/2018		•	

Điểm nhấn

- Phiên cuối tuần khép lại với sắc xanh bao phủ thị trường, thanh khoản gia tăng trở lại mức trung bình gần đây cho thấy thị tâm lý thị trường đang trở về trạng thái cân bằng.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm VNM (+3.75 điểm); VCB (+1.97 điểm); GAS (+0.99 điểm); VRE (+0.92 điểm), VPB (+0.92 điểm)
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm VIC (-0.97 điểm); VHM (-0.69 điểm); ROS (-0.59 điểm).
- Dòng tiền chủ yếu chảy vào nhóm cổ phiếu trụ (VRE, BVH, HPG, VNM), nhóm ngân hàng và nhóm dầu khí. Các mã hư CTG, HDB, ACB, VPB, VCB... đều sụt phá rất mạnh và các mã dầu khí như PVS, PVD, PVC và GAS duy trì sắc xanh đến cuối phiên.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay hồi phục nhẹ, đạt mức 2,784 tỷ đồng nhưng vẫn ở mức thấp,. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 23.66 điểm. Thị trường có 170 mã tăng và 99 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index tăng 13.77 điểm, đóng cửa tại 983.17 điểm. Đồng thời, HNX-Index tăng 1.82 điểm lên 111.98 điểm.
- Khối ngoại hôm nay tiếp tục nhích mua ròng với 175.78 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã VNM (69.62 tỷ), HPG (46.22 tỷ) và GAS (27.69 tỷ). Đồng thời, họ bán ròng 40.12 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Phiên cuối tuần khép lại với sắc xanh bao phủ thị trường, thanh khoản gia tăng trở lại mức trung bình gần đây cho thấy thị tâm lý thị trường đang trở về trạng thái cân bằng. Khối ngoại tiếp tục đà mua ròng mạnh trên HOSE nhưng vẫn bán ròng trên HNX. BSC nhận định tâm lý thị trường đã có phần bớt lo ngại nhưng xu hướng tăng điểm mạnh vẫn chưa rõ ràng. Chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư hạn chế việc sử dụng margin và có thể thử gia tăng cấu phần danh mục cho những mã cổ phiếu cơ bản tốt đã trở về mức giá hấp dẫn trong đợt điều chỉnh vừa rồi.

Phân tích kỹ thuật:

ACV_Theo dõi, chờ điểm breakout

(Vui lòng tải và xem trang 2)

Câu chuyện cuối tuần

Thử nghiệm_Nguồn sưu tầm

(Để xem thêm thông tin cổ phiếu lớn, vui lòng tải và xem trang 5)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Trần Thành Hưng

hungtt@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

VN-INDEX **983.17**

Giá trị: 2.78 tỷ **13.77 (1.42%)**

Khối ngoại (ròng): 175.78 tỷ

HNX-INDEX **111.98**

Giá trị: 477.84 tỷ **1.82 (1.65%)**

Khối ngoại (ròng): -40.12 tỷ

UPCOM-INDEX **51.81**

Giá trị: 122 tỷ **0.02 (0.04%)**

Khối ngoại (ròng): -1.17 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	66.4	1.25%
Giá vàng	1,270	0.22%
Tỷ giá USD/VND	22,890	0.11%
Tỷ giá EUR/VND	26,651	0.81%
Tỷ giá JPY/VND	20,764	-0.27%
LS liên NH 1 tháng	1.6%	-
LS TPCP 5 năm	3.5%	-

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
HPG	46.2	VRE	12.6
GAS	27.7	VND	7.7
VCB	21.3	DPM	6.5
VJC	16.2	DRC	5.6
HDB	13.1	VHM	4.4

Nguồn: BSC Research

Tổng quan thị trường	Trang 1
Phân tích kỹ thuật	Trang 2
Thị trường phái sinh	Trang 2
Câu chuyện cuối tuần	Trang 3
Danh mục khuyến nghị	Trang 4
Cổ phiếu lớn	Trang 5
Thống kê thị trường	Trang 6
Báo cáo mới nhất	Trang 7
Khuyến cáo sử dụng	Trang 8

Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

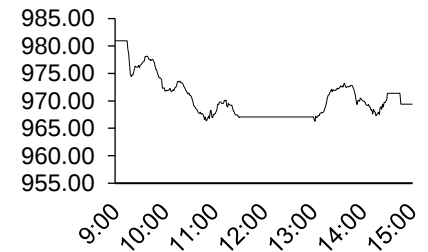
Mã	Thanh	Đóng	Hỗ trợ	Kháng	Trạng thái	Ghi chú
VNM	8.8	178.0	159	182	BÁN	Tăng giá ngắn hạn
VCB	6.4	58.7	54	60	NGỪNG BÁN	Tăng giá ngắn hạn
SSI	4.8	31.6	29	35	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
ACB	4.5	39.4	37	44	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
VJC	4.3	174.9	155	187	MUA	Tăng giá ngắn hạn
NVL	4.0	50.5	49	55	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
MBB	3.9	27.9	26	31	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
VGC	3.9	23.7	21	27	MUA	Tăng giá ngắn hạn
PVS	3.8	17.3	15	19	MUA	Tăng giá ngắn hạn
GAS	3.8	90.7	84	103	BÁN	Giảm giá kéo dài

Bùi Nguyễn Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Hình 1

HSX-Index Intraday



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

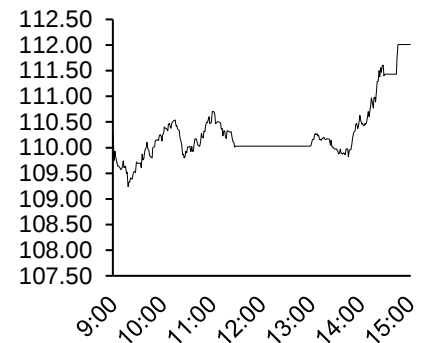
Phân tích kỹ thuật

ACV_Theo dõi, chờ điểm breakout

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: tăng ngắn hạn, tích lũy lại.
- Chỉ báo xu hướng MACD: nằm dưới đường tín hiệu và mức 0
- Chỉ báo RSI, MFI: Xu hướng đi lên
- Khối lượng giao dịch: tăng 200% so thanh khoản bình quân 20 phiên

Nhận định: Chỉ số phản ứng tốt với SMA200, lực cầu bắt đáy tốt giúp ACV duy trì xu hướng tăng điểm trong ngắn hạn. Các chỉ báo kỹ thuật cải thiện, tuy nhiên ACV đang bị nén giữa 2 đường SMA100 và SMA200. Thanh khoản cải thiện tuy nhiên ACV chưa thể vượt được SMA100. Theo dõi ACV, mua khi chỉ số có phiên breakout khối lượng cải thiện vượt qua 96, với mục tiêu 108 trong ngắn hạn.



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1807	967.2	2.7%	184.5%
VN30F1808	968.0	N/A	N/A
VN30F1809	970.0	2.1%	-10.6%
VN30F1812	975.0	1.4%	-31.7%

Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
VNM	178	4.7	4.6
HPG	41	4.3	4.4
MBB	28	3.0	1.6
VCB	59	3.0	1.2
MWG	117	2.5	1.2

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
VIC	123	-1	-1.1
ROS	43	-7	-0.9
KDC	33	-1	-0.1
CII	27	0	0.0
CTD	155	0	0.0

Thị trường phái sinh

Biến động tăng giảm mạnh trong tuần, VN30 đóng cửa giảm 3.2%. Tâm lý bi quan khiến cho các HĐTL giảm lần lượt -5.4%, -4.4%, -5.1% và -6.4%. HĐTL 1806 đáo hạn với mức discount -0.18% và được thay thế bằng 1808. Trạng thái chênh lệch giữa các HĐTL với VN30 lần lượt -0.6%, -0.5%, -0.3% và 0.2%. Chỉ số biến động mạnh thu hút NĐT đẩy mạnh hoạt động trading trong tuần. Thanh khoản tăng vọt 30% và đạt kỷ lục với mức 10,325 tỷ/phiên. VN30 đang tích lũy tích cực và đã vượt SMA200, mở đường cho khả năng hồi phục tăng điểm tuần sau và cơ hội cho nắm giữ trọng thái long.

Câu chuyện cuối tuần

Chứng minh_Nguồn: *Sưu tầm*

Một ông mục sư nói với các giáo dân:

- Tuần tới tôi sẽ giảng về tội nói dối. Để giúp các bạn nhanh chóng nắm được vấn đề, tôi muốn tất cả đọc trước chương 17 quyền Mark.

Chủ nhật sau đó, để mở đầu bài giảng, mục sư yêu cầu những người đã đọc chương 17 quyền Mark giơ tay. Tất cả đều giơ tay. Ông mục sư cười:

- Tốt! Bây giờ tôi sẽ tiến hành bài giảng về tội nói dối: quyền Mark 17 chỉ có 16 chương.

Danh mục khuyến nghị

Danh mục ngắn hạn

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
----	----	----------	---------	--------------	----------------	---------	----------

Trung bình

Nguồn: BSC Research

Danh mục CANSLIM

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	MBB	27/4/2015	13.8	27.90	102.2%	34.4	37.1
2	HPG	28/10/2016	25.5	40.95	60.8%	57.0	64.3
3	HCM	18/09/2017	41.9	61.50	46.8%	76.0	90.0
4	PDR	2/3/2018	31.1	31.30	0.6%	34.0	45.0
5	GEX	2/4/2018	36.8	33.00	-10.2%	30.0	50.0

Trung bình

40.0%

Nguồn: BSC Research

Danh mục cơ bản

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	PVT	23/06/2016	11.1	15.4	38.7%	19.5	22.7
2	CTI	29/07/2017	29.7	28.5	-4.0%	31.2	36.3
3	ACB	2/2/2018	41.5	39.4	-5.1%	38.3	47.0
4	VGC	06/04/2018	25.2	23.7	-6.0%	23.2	32.5

Trung bình

5.9%

Nguồn: BSC Research

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE	
MWG	Bán lẻ	116.9	2.5%	0.6	1,663	2.4	7,866	14.9	5.2	49.0%	42.1%	
PNJ	Bán lẻ	105.0	1.9%	0.8	750	2.9	4,872	21.6	5.3	49.0%	32.8%	
BVH	Bảo hiểm	85.0	4.9%	1.4	2,624	0.4	2,371	35.9	4.1	25.3%	11.7%	
PVI	Bảo hiểm	30.0	1.4%	0.8	305	0.1	2,363	12.7	1.0	43.9%	10.3%	
VIC	Bất động sản	122.8	-1.0%	1.2	14,269	2.5	2,337	52.5	9.1	8.7%	16.3%	
VRE	Bất động sản	40.0	3.9%	1.1	3,350	3.5	791	50.6	2.9	32.1%	5.7%	
NVL	Bất động sản	50.5	0.6%	0.8	2,019	4.0	2,534	19.9	3.3	10.4%	18.7%	
REE	Bất động sản	31.4	0.0%	1.0	429	0.3	4,605	6.8	1.2	49.0%	19.2%	
DXG	Bất động sản	29.9	2.2%	1.3	450	2.8	2,690	11.1	2.5	42.4%	24.6%	
SSI	Chứng khoán	31.6	2.3%	1.3	696	4.8	2,602	12.1	1.8	55.0%	14.8%	
VCI	Chứng khoán	85.8	3.4%	1.0	454	0.1	5,790	14.8	3.4	40.5%	30.5%	
HCM	Chứng khoán	61.5	1.7%	1.2	351	0.5	6,048	10.2	2.6	60.1%	28.3%	
FPT	Công nghệ	45.0	1.4%	0.8	1,216	0.7	4,964	9.1	2.3	49.0%	27.7%	
FOX	Công nghệ	51.8	0.6%	0.4	516	0.0	3,453	15.0	3.9	0.2%	26.5%	
GAS	Dầu khí	90.7	1.8%	1.5	7,647	3.8	5,149	17.6	3.9	3.4%	23.9%	
PLX	Dầu khí	63.4	1.3%	1.5	3,237	0.9	2,920	21.7	3.4	10.8%	16.0%	
PVS	Dầu khí	17.3	4.2%	1.6	340	3.8	1,786	9.7	0.7	17.6%	7.5%	
BSR	Dầu khí	18.1	2.3%	0.8	2,472	0.9	#N/A	N/A	#N/A	N/A	54.5%	23.0%
DHG	Dược	104.6	4.6%	0.6	602	1.4	4,344	24.1	4.9	47.1%	19.5%	
DPM	Hóa chất	16.9	1.2%	1.0	291	0.9	1,426	11.9	0.8	20.3%	8.0%	
DCM	Hóa chất	10.9	0.0%	0.6	253	0.0	1,024	10.6	0.9	4.1%	8.7%	
VCB	Ngân hàng	58.7	3.0%	1.5	9,303	6.4	2,888	20.3	3.8	20.5%	19.6%	
BID	Ngân hàng	27.5	2.6%	1.5	4,142	2.7	2,030	13.5	2.0	2.5%	15.1%	
CTG	Ngân hàng	25.9	2.2%	1.5	4,248	3.4	2,103	12.3	1.5	30.0%	12.6%	
VPB	Ngân hàng	32.9	6.1%	1.1	3,512	6.0	2,663	12.4	2.8	23.5%	26.9%	
MBB	Ngân hàng	27.9	3.0%	1.1	2,231	3.9	2,301	12.1	1.7	20.0%	15.2%	
ACB	Ngân hàng	39.4	3.1%	1.0	1,882	4.5	2,568	15.3	2.5	30.0%	17.5%	
BMP	Nhựa	59.0	1.4%	0.9	213	0.3	5,511	10.7	1.9	73.0%	18.3%	
NTP	Nhựa	49.4	6.9%	0.4	194	0.0	4,922	10.0	2.1	23.0%	21.7%	
MSR	Tài nguyên	23.7	-0.4%	1.3	751	0.0	286	82.9	1.5	2.1%	1.0%	
HPG	Thép	41.0	4.3%	0.9	3,831	12.6	3,975	10.3	2.5	39.1%	29.8%	
HSG	Thép	12.7	2.0%	1.3	215	0.8	2,330	5.4	0.9	21.1%	17.7%	
VNM	Tiêu dùng	178.0	4.7%	0.6	11,380	8.8	6,234	28.6	10.0	59.5%	35.8%	
SAB	Tiêu dùng	226.0	0.0%	0.8	6,385	0.3	7,227	31.3	10.0	9.7%	34.8%	
MSN	Tiêu dùng	81.0	0.0%	1.1	3,758	2.1	3,448	23.5	5.7	29.1%	24.3%	
SBT	Tiêu dùng	15.9	6.7%	0.8	347	1.3	1,115	14.3	1.3	7.5%	7.4%	
ACV	Vận tải	92.0	4.5%	0.8	8,824	0.5	1,883	48.9	7.3	3.5%	15.9%	
VJC	Vận tải	174.9	1.0%	1.1	3,478	4.3	11,356	15.4	7.5	24.6%	67.1%	
HVN	Vận tải	34.2	1.8%	1.8	1,881	0.3	1,727	19.8	2.8	9.1%	14.6%	
GMD	Vận tải	26.2	1.4%	0.9	332	0.2	5,793	4.5	1.3	20.4%	29.8%	
PVT	Vận tải	15.4	-0.6%	0.9	191	0.1	1,670	9.2	1.1	33.6%	12.6%	
VCS	Vật liệu xây dựng	85.0	-0.6%	1.1	599	0.7	6,408	13.3	5.7	2.5%	57.9%	
VGC	Vật liệu xây dựng	23.7	-1.3%	0.8	468	3.9	1,354	17.5	1.7	34.5%	10.1%	
HT1	Vật liệu xây dựng	11.7	-0.8%	0.7	197	0.1	1,207	9.7	0.8	6.0%	8.7%	
CTD	Xây dựng	155.0	-0.1%	0.7	535	0.3	20,255	7.7	1.6	41.4%	22.0%	
VCG	Xây dựng	16.8	1.8%	1.5	327	0.4	2,887	5.8	1.1	10.2%	20.4%	
CII	Xây dựng	26.6	-0.4%	0.5	289	0.5	1,208	22.0	1.3	57.5%	6.1%	
POW	Điện	13.0	0.0%	0.5	1,341	0.5	1,026	12.7	1.1	65.2%	9.1%	
NT2	Điện	29.6	1.0%	0.7	375	0.3	2,646	11.2	1.6	20.8%	14.6%	

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VNM	178.00	4.71	3.75	1.12MLN
VCB	58.70	2.98	1.97	2.53MLN
GAS	90.70	1.80	0.99	953560.00
VRE	40.00	3.90	0.92	2.03MLN
VPB	32.90	6.13	0.92	4.25MLN

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VIC	122.80	-0.97	-1.02	461620.00
VHM	114.20	-0.70	-0.69	83230.00
ROS	43.25	-6.99	-0.60	1.50MLN
TCB	95.00	-0.21	-0.08	328710.00
IMP	52.00	-3.35	-0.03	1340.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
TCH	22.95	6.99	0.18	1.34MLN
ST8	17.65	6.97	0.01	7600.00
PTL	3.07	6.97	0.01	4060.00
SVT	5.70	6.94	0.00	50.00
SJF	21.60	6.93	0.03	1.06MLN

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ROS	43.25	-6.99	-0.60	1.50MLN
HSL	24.65	-6.98	-0.01	66970.00
DAT	14.00	-6.98	-0.02	10.00
COM	54.90	-6.95	-0.02	10.00
VPK	5.09	-6.95	0.00	570.00

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	39.40	3.14	1.01	4.70MLN
PVS	17.30	4.22	0.17	5.06MLN
NVB	7.90	6.76	0.16	365400.00
SHB	8.70	1.16	0.11	3.79MLN
NTP	49.40	6.93	0.11	6500.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VGC	23.70	-1.25	-0.04	3.69MLN
DL1	37.40	-1.58	-0.03	3026.00
OCH	4.30	-6.52	-0.03	100.00
HHC	47.50	-9.87	-0.03	780500.00
CEO	13.70	-1.44	-0.02	831287.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

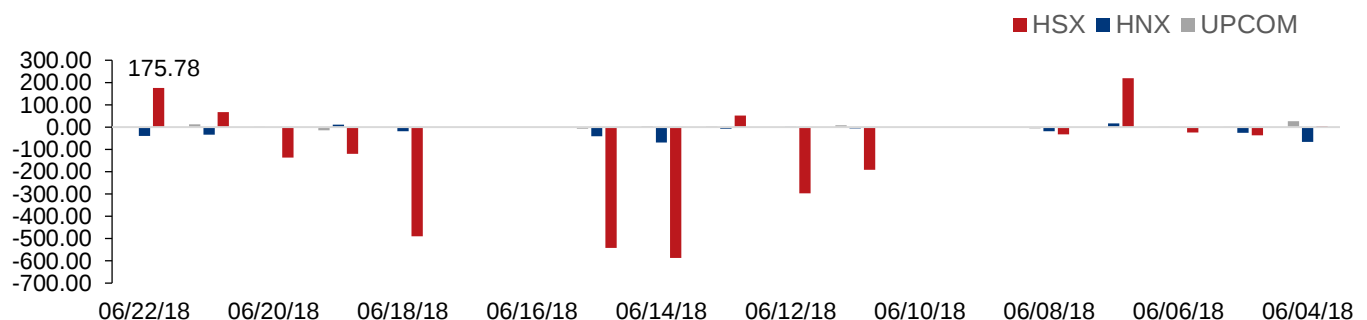
CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACM	0.90	12.50	0.01	456235.00
CTX	28.60	10.00	0.02	13200.00
PVV	1.10	10.00	0.00	46400.00
MKV	14.10	9.30	0.00	400.00
VC1	13.00	9.24	0.00	502.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
SGO	0.80	-11.11	0.00	52900.00
ONE	9.10	-9.90	0.00	31100.00
DID	4.60	-9.80	0.00	10100.00
NHA	9.30	-9.71	-0.01	100.00
KMT	5.80	-9.38	0.00	500.00

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2018M01	Phân tích vĩ mô		Click	
2	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2018	Phân tích vĩ mô		Click	
3	BSC_Vietnam Sector Review_2017_VN_Part 1	Phân tích ngành		Click	
4	BSC_Vietnam Sector outlook_2018_VN_Part 2	Phân tích ngành		Click	
5	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2017	Phân tích ngành		Click	
6	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2017	Phân tích ngành		Click	
7	BSC_Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ	Phân tích vĩ mô		Click	
8	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M09	Phân tích vĩ mô		Click	
9	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M08	Phân tích vĩ mô		Click	
10	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M07	Phân tích vĩ mô		Click	
11	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M06	Phân tích vĩ mô		Click	
12	BSC_Vietnam Sector_VN_Ngành cao su	Phân tích ngành		Click	
13	Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ lãi	Phân tích ngành		Click	
14	BSC_Vietnam Macro Outlook_2017 Second half	Phân tích vĩ mô		Click	
15	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M05	Phân tích vĩ mô		Click	
16	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2017	Phân tích ngành		Click	
17	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M04	Phân tích vĩ mô		Click	
18	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M03	Phân tích vĩ mô		Click	
19	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M02	Phân tích vĩ mô		Click	
20	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M01	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	CSM	Cao su	Nắm giữ	14/03/2018	14.7	17.0	14.3	293	48.8	1.2	Click	
2	NT2	Điện	Nắm giữ	3/12/2018	29.3	30.2	29.6	2,646	11.2	1.6	Click	
3	EIB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	15.0	17.3	14.3	920	15.5	1.2	Click	
4	VIS	Thép	Theo dõi	13/03/2018	34.7	43.0	28.4	206	137.3	1.9	Click	
5	ACB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	46.8	55.8	39.4	2,568	15.3	2.5	Click	
6	VSC	Vận tải	Nắm giữ	3/8/2018	42.1	45.4	35.3	5,102	6.9	1.2	Click	
7	DIG	Bất động sản	Mua	3/8/2018	27.3	36.6	18.0	930	19.3	1.5	Click	
8	PVT	Vận tải	Nắm giữ	3/5/2018	18.0	20.2	15.4	1,670	9.2	1.1	Click	
9	HPG	Thép	Mua	3/1/2018	66.7	79.3	41.0	3,975	10.3	2.5	Click	
10	DXG	Bất động sản	Mua mạnh	2/12/2018	28.2	40.0	29.9	2,690	11.1	2.5	Click	
11	TNG	Dệt may	Mua	16/01/2018	15.5	18.1	12.2	2,973	4.1	0.8	Click	
12	CSV	Cao su	Mua	12/6/2017	34.3	42.0	32.9	5,535	5.9	1.8	Click	
13	FPT	Công nghệ	Mua	15/11/2017	56.9	70.2	45.0	4,964	9.1	2.3	Click	
14	VCB	Ngân hàng	Nắm giữ	13/11/2017	43.1	45.0	58.7	2,888	20.3	3.8	Click	
15	PVS	Dầu khí	Mua	11/8/2017	16.1	17.5	17.3	1,786	9.7	0.7	Click	
16	MBB	Ngân hàng	Mua	11/3/2017	22.6	26.0	27.9	2,301	12.1	1.7	Click	
17	CTD	Xây dựng	Mua	11/3/2017	225.0	254.3	155.0	20,255	7.7	1.6	Click	
18	HAG	Nông nghiệp	Mua	11/2/2017	8.0	14.6	4.7	160	29.4	0.3	Click	
19	RAL	Tiêu dùng	Mua	24/10/2017	134.1	167.5	102.0	18,721	5.4	1.6	Click	
20	PNJ	Bán lẻ	Mua	23/10/2017	109.0	132.0	105.0	4,872	21.6	5.3	Click	

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

